

Bản án số: **06/2025/HS-ST**
Ngày 24 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Ngát;
- Bà Nguyễn Thị Bắc;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/ST - HS, ngày 13/01/2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST – HS ngày 13/01/2025, đối với bị cáo:

Vương Văn Đ, sinh năm 1985;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Huyện S, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKNKTT và thường trú: Thôn V, xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Họ và tên bố Vương Văn G; Họ và tên mẹ Lê Thị C; Bị cáo có 04 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; V là Vi Thị C1 và có 02 con.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Quyết định xử phạt hành chính số 06/QĐ- XPHC ngày 04/01/2024, Đoàn biên phòng Q, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh C xử phạt 04 triệu đồng về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật”; đã chấp hành ngày 04/01/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2024, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện S; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Trọng N – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Khoảng tháng 4/2023, Vương Văn Đại liên H với Vương Thị K là chị họ ở cùng thôn, lấy chồng và sinh sống tại Trung Quốc, nhờ K tìm việc làm bên Trung Quốc. Sau khi được K giới thiệu sang Trung Quốc làm thợ xây dựng, tiền công là 200 NDT/ngày, Đ đi xe khách xuống thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, rồi thuê người đưa vượt biên sang Trung Quốc, đưa đến tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc làm việc. Khoảng đầu tháng 01/2024, do công trình nơi Đ làm việc tạm ngừng nên Đ thuê một người Trung Quốc đưa vượt biên về Việt Nam tại khu vực biên giới giáp với tỉnh Cao Bằng. Khi đến biên giới, Đ đi bộ theo đường mòn, chui qua hàng rào biên giới vào địa phận huyện H, tỉnh Cao Bằng rạng sáng ngày 04/01/2024 thì bị Đoàn Biên phòng Q, thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh C phát hiện. Đoàn biên phòng Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đ 4.000.000 đồng về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định”, Đ nộp phạt và trở về địa phương.

Khoảng tháng 3/2024, Đại liên hệ với người chủ công trình bên Trung Quốc để đòi tiền công còn thiếu, người chủ bên Trung Quốc bảo Đ sang bên Trung Quốc làm tiếp thì sẽ thanh toán. Để sang Trung Quốc, Đ bảo vợ là Vi Thị C1 làm Hộ chiếu, xin Visa để xuất cảnh sang Trung Quốc, chị C1 đã liên hệ làm Hộ chiếu, Visa qua mạng cho Đ. Ngày 16/4/2024, Đ đi đến Cửa khẩu quốc tế H1, tỉnh Lạng Sơn làm thủ tục xuất cảnh sang Trung Quốc bằng hộ chiếu nhưng bị cơ quan chức năng phía Trung Quốc từ chối không cho nhập cảnh vì sai mục đích nhập cảnh. Khoảng một tuần sau, Đ tiếp tục đi xe khách lên khu vực cửa khẩu H1, thuê môi giới người Trung Quốc đưa Đ vượt biên theo đường mòn sang Trung Quốc, làm công trình xây dựng tại tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Ngày 20/7/2024, khi Đ đang làm việc thì bị Công an T1 kiểm tra, phát hiện và bắt giữ 33 ngày vì không có giấy tờ nhập cảnh theo quy định. Ngày 22/8/2024, Đ được cơ quan chức năng bên Trung Quốc trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu quốc tế H1. Đoàn Biên phòng cửa khẩu quốc tế H1 tiếp nhận Đ và bàn giao cho Phòng Q1 Công an tỉnh L. Sau khi làm việc với Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh L, Đ không về nhà mà ra Hà Nội làm thuê. Khoảng cuối tháng 10/2024, Đ trở về địa phương và bị Công an huyện S, tỉnh Bắc Giang mời lên làm việc liên quan đến hành vi xuất, nhập cảnh trái phép.

Sau khi xác minh, xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm, ngày 04/11/2024, Công an huyện S đã bàn giao vụ việc cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B để giải quyết.

3. Quá trình điều tra, truy tố Vương Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

4. Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSBG – P1 ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh” theo Điều 347 của Bộ luật Hình sự.

5. Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vương Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 347, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Văn Đại T 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật; bị cáo không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi và quyết định tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

2. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Vương Văn Đ thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 4/2023, Vương Văn Đ đã vượt biên trái phép sang Trung Quốc qua khu vực cửa khẩu M, tỉnh Quảng Ninh để đi lao động. Ngày 04/01/2024, Đ vượt biên từ Trung Quốc về Việt Nam thì bị Đồn Biên phòng Q, thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh C phát hiện và xử phạt hành chính.

Khoảng tháng 4/2024, Đ tiếp tục vượt biên trái phép sang Trung Quốc qua khu vực cửa khẩu H1, tỉnh Lạng Sơn lao động trái phép. Ngày 20/7/2024, khi Đ đang lao động trái phép tại tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc thì bị Công an Trung

Quốc phát hiện. Ngày 22/8/2024, Đ được Cơ quan chức năng phía Trung Quốc trao trả về Việt Nam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vương Văn Đ đã phạm tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh” theo quy định tại Điều 347 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số **07/CT-VKSBG-P1 ngày 09 tháng 01 năm 2025** của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, mức hình phạt và án phí đối với bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

3. Xét tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo xuất phát từ bản thân muốn có tiền để chi tiêu nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính về lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh của N1; làm mất tình hình an ninh trật tự tại khu vực biên giới. Trước khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành thật khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa cần thiết phải lên một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; tuy nhiên bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó chưa cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo được hưởng án treo nên áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

4. Đối với những người đưa Đ vượt biên trái phép sang Trung Quốc, Đ khai không quen biết nên Cơ quan điều tra không xác định được các đối tượng này nên Cơ quan điều tra không xác minh được để xử lý là có cơ sở.

5. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 347; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Vương Văn Đ 08 (tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/01/2025. Giao bị cáo cho UBND xã A, huyện S, tỉnh Bắc Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo Vương Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- CQCSĐT Công an Tỉnh Bắc Giang;
- CQCSĐT Công an huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện SD;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã An Bá, huyện Sơn Động;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Toàn